TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 107/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Bùi Thành Tr**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: kPB, phường Pk, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị **Đỗ Thị Khánh V,** sinh năm 1984;

Địa chỉ: Kp S, phường PK, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, lập ngày 19 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thành Tr và chị Đỗ Thị Khánh V.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con tên Bùi Quang Khánh, sinh ngày 07/12/2015. Anh Tr được tiếp tục nuôi cháu Khánh. Ghi nhận việc anh Tr không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đỗ Thị Khánh V được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*/ Án phí hôn nhân và gia đình được giảm 50% , số tiền là 150.000(Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Hai bên thỏa thuận:

Phần án phí của chị V, anh Tr đồng ý nộp thay và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015526 ngày 27/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại số tiền 150.000(một trăm năm mươi nghìn)đồng cho anh Bùi Thành Tr theo biên lai nêu trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTP- Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường Phú Khương, Tp Bến Tre;
- Các đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mười